

PHỤ LỤC SỐ 1
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN CÓ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
VÀ ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TỪ NĂM 2015 TRỞ VỀ TRƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NĂNG
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN MẦM NON

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Thuộc đối tượng ưu tiên	Vòng 1	Vòng 2		Tổng điểm
						Trình độ	Chuyên môn, chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			Điểm ưu tiên	Kết quả điểm thực hành	
1	001	H Ngõn Niê Kđăm	Nữ	15/02/1991	Ê Đê	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	B	DTTS	Đạt	5,0	80,0	85,0
2	002	H' An Mlô	Nữ	19/3/1996	Ê Đê	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh bậc 2	UDCNTTCB	DTTS	Đạt	5,0	85,0	90,0
3	003	Nguyễn Thị Mai Ly	Nữ	12/06/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh bậc 2	UDCNTTCB		Đạt	0,0	86,5	86,5
4	004	Trương Ngọc Huyền	Nữ	15/5/1987	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTTCB		Đạt	0,0	85,5	85,5
5	005	Dương Thị Nguyệt	Nữ	05/8/1985	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTTCB		Đạt	0,0	83,0	83,0
6	006	Hoàng Thị Việt Hà	Nữ	10/10/1987	Nùng	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTTCB	DTTS	Đạt	5,0	82,0	87,0
7	007	Nguyễn Thị Hồng Trang	Nữ	06/10/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTTCB		Đạt	0,0	80,0	80,0
8	008	Nguyễn Thị Lanh	Nữ	25/5/1983	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTTCB		Đạt	0,0	80,0	80,0
9	009	Hà Thị Minh	Nữ	04/03/1990	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh bậc 2	UDCNTTCB	DTTS	Đạt	5,0	88,0	93,0

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Thuộc đối tượng ưu tiên	Vòng 1	Vòng 2		Tổng điểm
						Trình độ	Chuyên môn, chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			Điểm ưu tiên	Kết quả điểm thực hành	
10	010	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	08/04/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh A	UDCNTTCB		Đạt	0,0	90,0	90,0
11	011	Đinh Thị Phương	Nữ	10/8/1995	Kinh	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTTCB		Đạt	0,0	89,0	89,0
12	012	Trần Thị Thu Hà	Nữ	10/3/1991	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTTCB		Đạt	0,0	92,0	92,0
13	013	Triệu Thị Thiêm	Nữ	16/8/1982	Tây	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	B	DTTS	Đạt	5,0	90,5	95,5
14	014	Đàm Thị Sa	Nữ	10/04/1991	Nùng	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh bậc 2	B	DTTS	Đạt	5,0	80,0	85,0
15	015	Đinh Thị Hằng	Nữ	12/7/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTTCB		Đạt	0,0	90,0	90,0
16	016	Đinh Thị Thu Hồng	Nữ	20/11/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh A2	A		Đạt	0,0	90,5	90,5
17	017	Ngân Thị Xiêm	Nữ	16/10/1992	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	B	DTTS	Đạt	5,0	89,5	94,5
18	018	H' Nhung Niê	Nữ	17/02/1992	Ê Đê	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTTCB	DTTS	Đạt	5,0	88,0	93,0
19	019	Trương Thị Thắm	Nữ	10/7/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	B		Đạt	0,0	78,0	78,0
20	020	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Nữ	27/6/1984	Kinh	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTTCB		Đạt	0,0	82,5	82,5
TỔNG CỘNG 20 THÍ SINH														